

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 12-3-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là: Nguyễn Thị Thúy Q và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại (có mặt);

2. Trương Văn H, sinh năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng Đ (đã chết) và bà Dương Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Đ và 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1992; trú tại: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc quen biết nhau giữa Đỗ Văn T với Trương Văn H nên khoảng cuối tháng 12/2019 T đến nhà H chơi. Tại đây, T nói với H “Trên này anh có bán được Giấy khám sức khỏe giả không, em để cho một ít để bán” thì H đáp: “Anh chưa bán bao giờ, không biết như thế nào, cứ gửi cho anh một ít thử xem”. Sau đó, T về nhà mình rồi lên mạng xã hội Facebook đặt mua 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả, 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả về bán kiếm lời (T chưa thỏa thuận giá cả với người bán). Vào buổi sáng 02 ngày sau (do T không nhớ thời gian cụ thể), T nhận được 01 bưu phẩm bên trong có 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả khổ giấy A3, 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả khổ giấy A4. Sau khi nhận được bưu phẩm trên, T lấy ra 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả đút vào 01 vỏ bao bì bằng giấy màu trắng có sẵn trong nhà rồi ghi tên, địa chỉ, số điện thoại người gửi là T; tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận là H vào vỏ bao bì dán kín rồi lên mạng xã hội facebook tìm và thuê người (Shipper) để chuyển bao bì trên cho H còn 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả T cất giấu trên nóc tủ tài liệu trong quầy thuốc tân dược của T để bán. Trong buổi sáng cùng ngày, có một người nam giới của hãng Shipper đi xe máy đến quầy thuốc tân dược của T. T đưa cho nam giới này gói bao bì trên và nói gửi theo địa chỉ trên bao bì đến đó họ sẽ trả cước vận chuyển. Sau khi được người nam giới trên giao cho gói bao bì do T gửi đến tại cửa quán nhà H, H trả tiền cước vận chuyển cho người này 20.000đ rồi cầm gói bao bì đi vào trong nhà, vừa đi H vừa bóc gói bao bì thì thấy bên trong có 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả, H rút ra 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả để vào tủ kính ngoài phòng khách còn lại 08 tờ Giấy khám sức khỏe giả H vẫn đút trong vỏ bao bì T gửi trước đó rồi cất vào tủ gỗ trong nhà, mục đích ai hỏi mua thì bán 80.000đ/01 tờ. Sau khi nhận được 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả của T, H gọi điện cho T hỏi giá bán thì T nói bán cho H 60.000đ/01 tờ còn việc bán giá thế nào thì tùy H và khi nào bán được trả tiền T sau.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 10/01/2020, Lê Thị H là con dâu của Trương Văn H ở cùng nhà H đang bán hàng tạp hóa cạnh cửa hàng thuốc tân dược của H thì có một người nữ giới tự khai Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, ở xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến hỏi mua Giấy khám sức khỏe. Lúc này, H mệt nằm nghỉ trong nhà nên H đến gặp Tân thì Tân hỏi mua 02 tờ Giấy khám sức khỏe, H nói 01 tờ giá 80.000đ, 02 tờ là 160.000đ, T đưa cho H 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), H cầm tiền rồi đi xuống phòng khách nói với H là có người hỏi mua 02 tờ Giấy khám sức khỏe thì H chỉ cho H vị trí để Giấy khám sức khỏe ở trong tủ kính và nhờ H bán giúp. Sau đó H đến lấy và cầm ra ngoài 02 tờ Giấy khám sức khỏe để lên mặt tủ kính quầy thuốc tân dược và mở hòm tiền của quầy thuốc lấy 40.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ để trả lại cho T. Cùng lúc này, Tổ công tác Công an huyện Lập Thạch tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Thu

giữ tại mặt tủ kính quầy bán thuốc của gia đình H 02 tờ Giấy khám sức khỏe có đặc điểm là giấy khổ A3, mỗi tờ đều ghi chữ “Giấy khám sức khỏe” có các chữ ký của bác sỹ, có kết quả khám sức khỏe và có dấu tròn đỏ đọc được là Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, phần thông tin cá nhân của người đề nghị khám sức khỏe đều không ghi thông tin gì, niêm phong ký hiệu A1, A2; Thu tại tay phải H số tiền 240.000đ, H khai nhận trong đó có 200.000đ là tiền Tân đưa cho H để mua 02 tờ Giấy khám sức khỏe, 40.000đ là tiền H trả lại cho Tân thì bị bắt.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Thị H. Kết quả: Thu giữ tại ngăn tủ nằm ngang trong phòng khách gia đình Lê Thị H 01 bao bì bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi “Em T – S: 0988.31.01.46 Đ/C: QT T N – L– N– S– Vĩnh Phúc; Gửi A. H SĐT 0976.982.789 Đ/C: Thôn C, Q, L, Vĩnh Phúc”, niêm phong ký hiệu A1. Bên trong bao giấy có 08 tờ Giấy khám sức khỏe, giấy khổ A3, trên mỗi tờ đều in chữ “Giấy khám sức khỏe”, mỗi tờ đều có chữ ký và dấu tên của các bác sỹ, đều có kết quả khám sức khỏe, đều có dấu tròn đỏ đọc được là Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, phần thông tin người đề nghị khám sức khỏe trên các tờ giấy đều để trống, H khai nhận là của H mua của Đỗ Văn T về bán kiếm lời, niêm phong ký hiệu lần lượt từ A3 đến A10.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Đỗ Văn T. Kết quả: Thu giữ tại nóc tủ tài liệu trong phòng khách quầy thuốc của T 03 tờ giấy khổ A4 có chữ “Giấy chứng nhận sức khỏe”, phần thông tin cá nhân để trống, tại các mục khám nội khoa, ngoại khoa có ghi các chỉ số, phần người kết luận có chữ ký, dấu chức danh đọc được là BSCKI Nguyễn Thị C và có đóng dấu tròn đỏ của Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, niêm phong ký hiệu A1, A2 và A3.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện lập Thạch đã tiến hành thu mẫu dấu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải cùng mẫu chữ ký của các bác sỹ để phục vụ việc giám định.

Tại Kết luận giám định số 218A ngày 01/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “1. Hình dấu tròn có nội dung: “* M.S.D.N:01077276138-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một con dấu đóng ra. 2. Hình dấu chức danh mang tên: “BSCKI. Nguyễn Thị C; BSCKI. Nguyễn Đình T; BSCKI. Trần Thị Thúy H; BSCKI. Hà Thị Thanh H” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ đóng trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một con dấu đóng ra. 3. Chữ ký mang tên “BSCKI. Nguyễn Thị C; BSCKI. Nguyễn Đình T; BSCKI. Trần Thị Thúy H; BSCKI. Hà Thị Thanh H” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký có cùng nội dung tương ứng của từng bác sỹ ký trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra”.

Tại Kết luận giám định số 1592 ngày 01/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “1. Hình dấu tròn có nội dung: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI * M.S.D.N: 0107276138 – C.T.C.P * Q. ĐỒNG ĐA – TP. HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra. 2. Chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN (ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)” mang tên BSKKI: Nguyễn Thị C trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký của bác sỹ Nguyễn Thị C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra. 3. Hình dấu chức danh mang tên: “BSCKI: Nguyễn Thị C” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với dấu chức danh của bác sỹ Nguyễn Thị C trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Tại Kết luận giám định số 1739 ngày 15/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Đỗ Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra”.

Đối với Lê Thị H là người có hành vi bán 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Thị T, kết quả điều tra xác định hành vi của H đã phạm vào tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với vai trò đồng phạm giúp sức cho H. Tuy nhiên vai trò của H chỉ là đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu, H giúp H khi H đang bị ốm, H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và là con dâu của H, H đang nuôi con nhỏ bị bệnh tật. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với H.

Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 khai ở: xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là người mua 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả của H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập theo địa chỉ Tân khai và xác minh về nhân thân, lai lịch của Tân. Tuy nhiên, địa phương cung cấp không có ai có họ tên, địa chỉ như Tân khai.

Đối với người bán giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe giả cho Đỗ Văn T qua Facebook, quá trình điều tra T khai sau khi mua được giấy tờ giả T đã xóa địa chỉ Facebook của mình và không biết tên tuổi, địa chỉ người bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm rõ được.

Đối với người nam giới hành nghề Shipper chuyên giấy khám sức khỏe giả của T cho H, quá trình điều tra T khai khi giao gói bao bì chứa giấy khám sức khỏe giả cho người này, T không nói cho người này biết bên trong bao bì có tài liệu gì. Bên cạnh đó T và H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh, điều tra làm rõ được.

Đối với Nguyễn Thị Thúy Q, quá trình điều tra xác định T không bàn bạc, trao đổi gì với Q về việc mua Giấy chứng nhận sức khỏe giả về bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả, 01 bao bì bằng giấy và 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả; Số tiền 240.000đ là tiền do phạm tội mà

có; Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng thu giữ của Trương Văn H, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Đỗ Văn T là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T và Trương Văn H đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-LT ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T và đồng phạm về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn T và Trương Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất vì hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Trương Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, kinh tế còn khó khăn, bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan; biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Do có mối quan hệ quen biết giữa Đỗ Văn T với Trương Văn H nên khoảng cuối tháng 12/2019, Đỗ Văn T đến nhà Trương Văn H chơi và đặt vấn đề bán Giấy khám sức khỏe giả cho H, H đồng ý. Sau đó, T lên mạng xã hội Facebook đặt mua được 13 tờ Giấy khám sức khỏe giả và giấy chứng nhận sức khỏe giả; Sau đó T bán cho H 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả với giá 60.000đ/01 tờ. Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 10/01/2020, tại quầy thuốc tân dược của H ở Thôn C, xã Q, huyện L, Lê Thị H là con dâu H đang bán hộ H 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Thị T với giá 160.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả, 240.000 đồng trên tay H. Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của H và T, thu giữ 08 tờ Giấy khám sức khỏe giả của H và 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả của T.

Hành vi bán giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức do các bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H thực hiện đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào... sử dụng... tài liệu... giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay việc làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này các bị cáo dù biết các giấy tờ giả bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng nhưng vẫn bất chấp các bị cáo đã mua bán các giấy tờ giả cho để thu lợi bất chính. Do vậy phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đỗ Văn T là người khởi xướng việc mua bán giấy tờ giả và có vai trò chính trong vụ án, tuy nhiên bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Trương Văn H lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo là liệt sỹ, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy các bị cáo cùng nhau phạm tội là đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với Lê Thị H là người có hành vi bán hộ H 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Thị T, xác định hành vi của H có dấu hiệu phạm vào tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với vai trò đồng phạm giúp sức cho H. Tuy nhiên vai trò của H chỉ là giúp sức với vai trò thứ yếu, H là con dâu của H, giúp H khi H đang bị ốm, bản thân H có nhân thân tốt và H đang nuôi con nhỏ bị bệnh tật. Với tính nhân đạo, sự khoan H của chính sách, pháp luật của Nhà nước nên việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với H là phù hợp.

Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 khai ở: xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là người mua 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả của H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập theo địa chỉ Tân khai và xác minh về nhân thân, lai lịch của Tân. Tuy nhiên, địa phương cung cấp không có ai có họ tên, địa chỉ như Tân khai, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với người bán giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe giả cho Đỗ Văn T qua Facebook, quá trình điều tra T khai sau khi mua được giấy tờ giả T đã xóa địa chỉ Facebook của mình và không biết tên tuổi, địa chỉ người bán nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với người nam giới hành nghề Shipper chuyển giấy khám sức khỏe giả của T cho H, quá trình điều tra T khai khi giao gói bao bì chứa giấy khám sức khỏe giả cho người này, T không nói cho người này biết bên trong bao bì có tài liệu gì. Bên cạnh đó T và H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với Nguyễn Thị Thúy Q (là vợ của Đỗ Văn T), quá trình điều tra xác định T không bàn bạc, trao đổi gì với Q về việc mua Giấy chứng nhận sức khỏe giả về bán kiếm lời. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q trong vụ án này là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 tờ Giấy khám sức khỏe giả, 01 bao bì bằng giấy và 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 240.000 đồng thu của Lê Thị H, trong đó: 160.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 40.000 đồng là tiền H lấy định trả lại cho Tân do không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho H; 40.000 đồng là tiền thừa của Tân, cần tách ra và chuyển cho Cơ quan điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng thu giữ của Trương Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Đỗ Văn T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 02 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 10 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 160.000 đồng của Lê Thị H;

Trả lại Lê Thị H 40.000 đồng.

Chuyển 40.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng của Trương Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Đỗ Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn T và Trương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa